

Bản án số: 06/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 17/9/2020.

*“Về việc ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đình Giáp;

2. Bà Mai Thị Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lương Văn Bảy, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Xóm ĐM, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm: 1979.

Nơi ĐKKHKT: Địa chỉ: Xóm ĐM, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm LC, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bảy trình bày:

Anh và chị H kết hôn với nhau vào ngày 16/11/2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Việc kết hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà chồng. Nhưng năm đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2007 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong ăn ở sinh hoạt và nuôi dạy con cái, bất đồng về quan điểm sống, chị H không quan tâm đến chồng con cũng như gia đình nhà chồng, do kinh tế gia đình khó khăn anh đồng ý để chị H đi làm ăn ở Thái Nguyên, khi đi làm thì chị H lại không chung thủy, có quan hệ với người đàn ông khác anh góp ý, can ngăn nhưng chị H không thay đổi tính nết nên vợ chồng liên tục xảy ra cãi vã, xúc phạm và nhiều lần xảy ra xô xát đến năm 2009 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng chính thức sống ly thân cho đến nay và không hỏi thăm, quan tâm gì đến nhau. Chị H không đến Tòa án để giải quyết vụ án là gây khó khăn cho anh còn thực tế cũng không còn tình cảm gì với anh. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Bấy xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh cương quyết xin ly hôn chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Lương Ngọc Thiên, sinh ngày 01/7/2005, hiện nay đang ở với anh, học lớp 10 trường THPT Đ. Ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Chị H xin nuôi con tùy Tòa án xem xét.

- Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Anh Bấy xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Anh Bấy xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Về phía bị đơn chị Đinh Thị H:*

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay chị H vắng mặt, Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Đinh Ngọc Trang là bố đẻ của chị H, ông Trang xác định ông có tổ chức lễ cưới cho chị H, anh Bấy vào tháng 11/2004, về những mâu thuẫn của vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân, về con chung như anh Bấy trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng ông không rõ cụ thể, tuy nhiên theo ông biết nguyên nhân là do trong ăn ở sinh hoạt và nuôi dạy con cái, anh Bấy thường xuyên uống rượu, sau khi uống rượu xong thì lại chửi bới vợ con và đã nhiều lần đánh chị H, chị H và gia đình đã góp ý nhưng anh Bấy không thay đổi nên liên tục xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Từ năm 2009 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng không quan tâm, hỏi thăm gì đến nhau. Nay

anh Bẫy xin ly hôn chị H, gia đình không có ý kiến gì, tùy Tòa án xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng Bẫy, H có một con chung là cháu Lương Ngọc Thiên, sinh ngày 01/7/2005, vợ chồng Bẫy, H ly hôn gia đình tùy Tòa án xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Ông Trang xác định vợ chồng Bẫy, H không có, tùy Tòa án xem xét, giải quyết theo định theo quy định của pháp luật.

- Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng của chị H thì cũng không có, tùy Tòa án xem xét, giải quyết theo định theo quy định của pháp luật.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ xác định: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn chị Đinh Thị H từ khi bị khởi kiện về việc ly hôn đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp, cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án hợp lệ nhưng đều vắng không có lý do. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Bẫy, cho anh Bẫy được ly hôn chị H. Về con chung: Giao cháu Lương Ngọc Thiên, sinh ngày 01/7/2005 cho anh Bẫy trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Không có, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bẫy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật, tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con mà bị đơn cư trú tại xóm LC, xã Bảo Cường, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Đinh Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, xác minh. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn Bẩy và chị Đinh Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

- Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Bẩy nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian ngắn hạnh phúc, trong ăn ở sinh hoạt hàng vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không có tiếng nói chung. Anh Bẩy cho rằng do chị H không quan tâm đến chồng con, không chung thủy anh can ngăn, góp ý nhưng chị H không sửa đổi. Tại biên bản làm việc với ông Trang xác định vợ chồng anh Bẩy, chị H có nhiều mâu thuẫn trong ăn ở sinh hoạt hàng ngày và nuôi dạy con cái, trên thực tế vợ chồng đã sống xa nhau từ năm 2015 cho đến nay, ngày tết, ngày lễ chị H không về. Giữa hai vợ chồng đã không tìm được tiếng nói chung. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng chị H không đến Tòa án để làm việc. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của anh Bẩy là có căn cứ, đúng thực tế. Trong quá trình giải quyết vụ án

và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Bẫy không rút đơn xin ly hôn mà cương quyết xin được ly hôn chị H. Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu xin ly hôn của anh Bẫy cần được chấp nhận.

- Về yêu cầu xin nuôi con chung của anh Bẫy xét thấy: Anh Bẫy và chị H có một con chung là Lương Ngọc Thiên, sinh ngày 01/7/2005, hiện nay cháu Thiên đang ở với anh Bẫy và được chăm sóc, học tập tốt. Xét thấy anh Bẫy có nơi ở, có việc làm, có thu nhập ổn định, chị H không đến Tòa án để làm việc. Việc giao cháu Thiên cho anh Bẫy tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với nguyện vọng của cháu Thiên, anh Bẫy, giữ được sự ổn định về nơi ăn ở, học tập, đảm bảo quyền, lợi ích mọi mặt của cháu Thiên. Vì vậy nguyện vọng xin được nuôi con của anh Bẫy là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án đã giải thích đây là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nhưng anh Bẫy tự nguyện không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Anh Lương Văn Bẫy xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Anh Lương Văn Bẫy xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bẫy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn Bẫy được ly hôn chị Đinh Thị H.
2. Về con chung: Giao cho anh Lương Văn Bẫy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lương Ngọc Thiên, sinh ngày 01/7/2005

cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Đinh Thị H do anh Bảy tự nguyện không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Anh Lương Văn Bảy xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Anh Lương Văn Bảy xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lương Văn Bảy phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005109 ngày 15/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã BC;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thiện Hoàng